

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (2023-2024)
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 8
Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM:(4,0đ)

Hãy chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Chọn câu sai:

- A. Áp suất chất lỏng tác dụng lên đáy bình, thành bình và các vật ở trong lòng nó.
- B. Vật nhúng càng sâu trong chất lỏng thì áp suất do chất lỏng tác dụng lên vật càng lớn.
- C. Đơn vị đo áp suất chất lỏng là N/m^3 .
- D. Đơn vị đo áp suất chất lỏng là Pa.

Câu 2: Trường hợp nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Thổi hơi vào quả bóng bay, quả bóng bay sẽ phồng lên.
- B. Khi bị xì hơi, quả bóng bay xẹp lại.
- C. Ấn tay vào quả bóng bay, quả bóng bị lõm xuống.
- D. Khi được bơm, lốp xe đạp phồng lên.

Câu 3: Khi lực tác dụng vào vật có giá không song song và không cắt trục quay thì sẽ

- A. làm quay vật.
- B. làm vật đứng yên.
- C. không tác dụng lên vật.
- D. vật tịnh tiến.

Câu 4: Moment lực tác dụng lên vật là đại lượng

- A. đặc trưng cho tác dụng làm quay của lực.
- B. véctơ.
- C. để xác định độ lớn của lực tác dụng.
- D. luôn có giá trị âm.

Câu 5: Tác dụng làm quay của lực càng lớn khi

- A. giá của lực càng xa, moment lực càng lớn.
- B. giá của lực càng gần, moment lực càng lớn.
- C. giá của lực càng xa, moment lực càng bé.
- D. giá của lực càng gần, moment lực càng bé.

Câu 6: Điền vào chỗ trống: "Khi lực tác dụng càng xa trục quay, moment lực ... , tác dụng làm quay càng mạnh."

- A. càng lớn
- B. càng bé
- C. không bị ảnh hưởng
- D. thay đổi

Câu 7: Cách lấy hóa chất dạng bột ra khỏi lọ là

- A. dùng panh, kẹp.
- B. dùng tay.
- C. dùng thìa kim loại hoặc thủy tinh.
- D. đổ trực tiếp.

Câu 8: Công thức tính hiệu suất phản ứng theo khối lượng là

- A. $H = \frac{m'}{m} \cdot 100$
- B. $H = \frac{m}{m'} \cdot 100$
- C. $H = \frac{M}{M'} \cdot 100$
- D. $H = \frac{M'}{M} \cdot 100$

Câu 9: Chất xúc tác là chất

- A. làm tăng tốc độ phản ứng và không bị mất đi sau phản ứng.
- B. làm tăng tốc độ phản ứng và bị mất đi sau phản ứng.
- C. làm giảm tốc độ phản ứng và không bị mất đi sau phản ứng.
- D. làm giảm tốc độ phản ứng và bị mất đi sau phản ứng.

Câu 10: Để xác định được mức độ phản ứng nhanh hay chậm người ta sử dụng khái niệm nào sau đây?

- A. Tốc độ phản ứng.
- B. Cân bằng hoá học.
- C. Phản ứng một chiều.
- D. Phản ứng thuận nghịch.

Câu 11: Có mấy bước lập phương trình hóa học?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 12: Cho các chất sau: H_2SO_4 , HCl , $NaCl$, $CuSO_4$, $NaOH$, $Mg(OH)_2$. Số chất thuộc loại acid là:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 13: Phương pháp luyện tập thể thao nào sau đây phù hợp với lứa tuổi học sinh?

- A. Bơi.
- B. Đánh gôn.
- C. Cử tạ.
- D. Chèo thuyền.

Câu 14: Loại thực phẩm không an toàn khi sử dụng là

- A. khoai tây.
- B. cá nóc.
- C. nấm hương.
- D. khoai lang lên mầm.

Câu 15: Sự tiêu hóa các chất chủ yếu diễn ra tại cơ quan nào?

- A. Thực quản.
- B. Dạ dày.
- C. Ruột non.
- D. Ruột già.

Câu 16: Cơ quan nào dưới đây có chức năng ngăn bụi, làm ẩm, ấm không khí vào phổi?

- A. Phổi.
- B. Họng.
- C. Khí quản.
- D. Mũi.

B. TỰ LUẬN: (6,0đ)

Câu 17 (1,0đ). Một vật móc vào một lực kế, ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật vào trong nước lực kế chỉ 1,83N. Biết trọng lượng riêng của nước là $10\,000\text{N/m}^3$. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật và tính thể tích của vật.

Câu 18 (1,0đ). Nêu khái niệm và viết công thức tính tỉ khối của khí A đối với khí B.

Câu 19 (1,0đ). So sánh tốc độ phản ứng của viên C sủi trong cốc nước nóng và trong cốc nước lạnh. Yếu tố nào ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng trên?

Câu 20 (1,0đ). Lập phương trình hóa học và xác định tỉ lệ số phân tử của các chất trong sơ đồ phản ứng hóa học sau:



Câu 21 (1,0đ). Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu quan điểm của bản thân về việc nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá.

Câu 22 (1,0đ). Giải thích vì sao con người sống trong môi trường có nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I – KHTN 8
NĂM HỌC 2023-2024**

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) Mỗi câu đúng 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	B	A	A	A	A	C	A	A	A	B	B	A	B	C	D

II. TỰ LUẬN : (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu: 17 (1đ)	Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật: $F_A = 2.13 - 1.83 = 0,3 \text{ N}$	0,5đ
	Ta lại có $F_A = d \cdot V$	0,25đ
	Suy ra $V = F_A / d = 0,3 / 10.000 = 0,00003 \text{ m}^3$	0,25đ
Câu: 18 (1đ)	- Tỷ khối của khí A đối với khí B là tỷ lệ khối lượng mol giữa khí A và khí B	0,5đ
	- Công thức tính tỷ khối: $d_{A/B} = M_A / M_B$	0,5đ
Câu: 19 (1đ)	- Tốc độ phản ứng ở cốc nước nóng xảy ra nhanh hơn ở cốc nước lạnh	0,5đ
	- Yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng là nhiệt độ	0,5đ
Câu: 20 (1đ)	$\begin{array}{ccccccc} \text{Na}_2\text{CO}_3 & + & \text{Ba}(\text{OH})_2 & \rightarrow & \text{BaCO}_3 & + & 2 \text{NaOH} \\ 1 & : & 1 & : & 1 & : & 2 \end{array}$	0,5đ 0,5đ
Câu: 21 (1đ)	- HS viết 1 một đoạn văn (10 dòng) nêu quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá + Không hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá	0,25đ
	+ HS nêu được thành phần của thuốc lá	0,25đ
	+ Tác hại của thuốc lá	0,25đ
	+ Trách nhiệm của học sinh	0,25đ
Câu: 22 (1đ)	- Giải thích vì sao con người sống trong môi trường có nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh? + Vì cơ thể có khả năng nhận diện, ngăn chặn sự xâm nhập của mầm bệnh, đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể đó gọi là khả năng miễn dịch của cơ thể.	1đ

